

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục đại học thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2017, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục đại học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2026.

Nội dung công bố thủ tục Đổi tên cơ sở giáo dục đại học tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Bãi bỏ các nội dung liên quan đến các thủ tục: *Đổi tên cơ sở giáo dục đại học* (mã hồ sơ thủ tục hành chính: 1.001975), *Liên kết các trường đại học thành đại học* (mã hồ sơ thủ tục hành chính: 1.008650), *Chuyển trường đại học thành đại học* (mã hồ sơ thủ tục hành chính: 1.008648), *Chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học từ thực sang cơ sở giáo dục đại học từ thực hoạt động không vì lợi nhuận* (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.001982) được công bố tại Quyết định số 159/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thủ tục *Công nhận đại học vùng, đại học quốc gia* (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 3.000295) được công bố tại Quyết định số 3277/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ sở giáo dục đại học;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở GDĐH;
- Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, VP, GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quân

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng 4 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

PHẦN 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾ trên Công DVC QG	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện/Cơ quan có thẩm quyền
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.001975	Đổi tên cơ sở giáo dục đại học	Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học	Giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	1.001982	Chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học	Giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo

**2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế ⁽³⁾	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện/Cơ quan có thẩm quyền
-----	------------------------------	------------------------	----------------------------------	--	----------	---

						thẩm quyền
Thủ tục hành chính cấp trung ương						
1	1.008648	Chuyên trường đại học thành đại học	Công nhận đại học	Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học	Giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	3.000295	Công nhận đại học vùng, đại học quốc gia	Công nhận đại học quốc gia	Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học	Giáo dục đại học	Thủ tướng Chính phủ; Bộ Giáo dục và Đào tạo
			Công nhận đại học vùng	Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học	Giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Số hồ sơ TTHC⁽¹⁾	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện/Cơ quan có thẩm quyền
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.008650	Liên kết các trường đại học thành đại học	Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học	Giáo dục đại học	Thủ tướng Chính phủ; Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chú thích:

⁽¹⁾ Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC) và mã số TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia của TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

⁽²⁾ Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của các văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ TTHC.

⁽³⁾ Số hồ sơ TTHC thay thế được lấy theo mã mới trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC thay cho số hồ sơ TTHC được thay thế sau khi cập nhập, công bố, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thủ tục hành chính cấp trung ương

Lĩnh vực giáo dục đại học

1. Đổi tên cơ sở giáo dục đại học

1.1. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ *đến Bộ Giáo dục và Đào tạo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến.*

b) *Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học (sau đây gọi là Nghị định số 91/2026/NĐ-CP), Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định đổi tên (theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP). Trường hợp không quyết định đổi tên thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*

c) Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

a) Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua VNeID.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Tờ trình đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP), nêu rõ lý do, sự cần thiết của việc đổi tên.

b) Bản thuyết minh việc đáp ứng các quy định tại điểm c, d và đ khoản 5 Điều 3 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP.

c) Văn bản chấp thuận chủ trương đổi tên của cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục đại học công lập và của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng vốn góp đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định đổi tên (theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP). Trường hợp không quyết định đổi tên thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ sở giáo dục đại học.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đổi tên.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học.

Trường hợp không quyết định đổi tên thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.8. Lệ phí:

Không

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

Mẫu Tờ trình đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục đại học (*Mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP*).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính

Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Chú thích:

Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(*Tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026*)

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:/TTTr-..... , ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị đổi tên(2)

Kính gửi:(3).....

.....(2)..... đề nghị(3)..... xem xét, quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học như sau:

1. Tên cơ sở giáo dục đại học hiện tại

Tên bằng tiếng Việt:

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:

2. Tên cơ sở giáo dục đại học sau khi đổi tên

Tên bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

3. Lý do đề nghị đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học

.....
.....

4. Đánh giá tác động của việc đổi tên cơ sở giáo dục đại học đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và các bên liên quan:

.....
.....

5. Các giải pháp xử lý rủi ro sau khi thực hiện đổi tên:

Việc đổi tên không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học.

Đề nghị(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-
-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)
(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ sở giáo dục đại học đề nghị đổi tên.
- (2) Tên cơ sở giáo dục đại học đề nghị đổi tên.
- (3) Người có thẩm quyền đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học.
- (4) Người đại diện trước pháp luật của cơ sở giáo dục đại học.

MẪU QUYẾT ĐỊNH ĐỔI TÊN, CHO PHÉP ĐỔI TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày ... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đổi tên, cho phép đổi tên.....(2)..... thành(3).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....(4).....

Căn cứ(5).....;

Căn cứ(6).....;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày của [tên cơ quan ban hành quyết định] về việc thành lập, cho phép thành lập [tên cơ sở giáo dục đại học];

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày của [tên cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định đổi tên cơ sở giáo dục đại học (nếu có)];

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên, cho phép đổi tên(2)..... thành(3).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:.....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Điều...

Điều... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều...

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học.
- (2) Tên cơ sở giáo dục đại học trước khi đổi tên.
- (3) Tên cơ sở giáo dục đại học sau khi được đổi tên, cho phép đổi tên.
- (4) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.
- (5) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành quyết định).
- (6) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

2. Chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

2.1. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ Giáo dục và Đào tạo *qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến*.

b) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục đại học và nêu rõ lý do.

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định chuyển đổi (theo Mẫu số 6 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP).

2.2. Cách thức thực hiện

a) Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua VNeID.

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

2.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Tờ trình của cơ sở giáo dục đại học tư thục (theo Mẫu số 5 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP), trong đó nêu rõ lý do, mục tiêu và phương án chuyển đổi.

b) Cam kết đồng thuận của nhà đầu tư về việc chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận trong đó xác định rõ: nguyên tắc hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức, chênh lệch thu chi tích lũy hàng năm là tài sản không phân chia của nhà trường, được sử dụng đầu tư phát triển cơ sở giáo dục theo nguyên tắc không hoàn lại.

c) Nghị quyết của hội đồng trường thông qua chủ trương chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Báo cáo tài chính của hai năm tài chính liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập.

đ) Minh chứng hoàn thành các nghĩa vụ ngân sách nhà nước trước thời điểm nộp hồ sơ.

e) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học tự thực hoạt động không vì lợi nhuận; dự thảo quy chế tài chính bao gồm đầy đủ các khoản thu, chi của cơ sở giáo dục đại học bảo đảm nguyên tắc tài chính của cơ sở giáo dục đại học tự thực hoạt động không vì lợi nhuận

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định chuyển đổi.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở giáo dục đại học tự thực.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chuyển đổi.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tự thực sang cơ sở giáo dục đại học tự thực hoạt động không vì lợi nhuận.

2.8. Lệ phí:

Không

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

Mẫu Tờ trình của cơ sở giáo dục đại học tự thực (theo Mẫu số 5 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không

2.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính

Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Chú thích:

Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

**MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
TỰ THỰC SANG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TỰ THỰC
HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN**

(Tại Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026)

.....(1).....

.....(2).....

Số:/TTTr-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chuyển đổi.....

Kính gửi:.....(3).....

I. THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA (2)

.....
.....

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

.....
.....

III. TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

.....
.....

IV. BÁO CÁO VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI

.....
.....

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI CHUYỂN ĐỔI

1. Về pháp lý và thể chế
2. Về tài chính và tài sản
3. Về tổ chức và nhân sự
4. Về người học
5. Tác động tới hệ thống giáo dục đại học Việt Nam
6. Tác động kinh tế - xã hội
7. Rủi ro, thách thức và điều kiện bảo đảm thực hiện

(Kèm theo.....(4).....)

Đề nghị(3)..... xem xét, quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-;
-;

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) cơ sở giáo dục đại học tự thực.
- (2) Tên cơ sở giáo dục đại học đề nghị chuyển đổi.
- (3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.
- (4) Hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định SỐ 91/2026/NĐ-CP.
- (5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN ĐỔI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TƯ THỰC SANG
CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TƯ THỰC HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN**
(Tại Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày ... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc(2).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH....(3).....

Căn cứ.....(4);

Căn cứ Tờ trình đề nghị chuyển đổi của ... [tên cơ sở giáo dục đại học]...;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận chuyển đổi [tên đầy đủ của cơ sở giáo dục đại học tư thực bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tên viết tắt (nếu có)] từ cơ sở giáo dục đại học tư thực sang cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động sau chuyển đổi

1. [Tên cơ sở giáo dục đại học] hoạt động theo nguyên tắc không vì lợi nhuận, theo đó, chênh lệch thu chi tích lũy hằng năm là tài sản không phân chia của nhà trường, được sử dụng đầu tư phát triển nhà trường theo nguyên tắc không hoàn lại.

2. Nhà trường thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức, tài chính và hoạt động; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động và các bên liên quan.

...

Điều 3. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học

..... (5)

Điều..... (6)

Điều..... (7)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như Điều...;

-

- Lưu: VT,

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.
- (2) Ghi rõ trích yếu của quyết định.
- (3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.
- (4) Nêu các căn cứ để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định; các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định).
- (5) Ghi rõ trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học.
- (6) Hiệu lực thi hành của quyết định.
- (7) Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định.

3. Công nhận đại học

3.1. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở giáo dục đại học cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về cơ cấu tổ chức, ngành đào tạo, chương trình đào tạo, thông tin về người học, giảng viên, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tài chính trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; gửi 01 bộ hồ sơ theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP đến Bộ Giáo dục và Đào tạo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn trả hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học, thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; lập báo cáo thẩm định và gửi các bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản.

d) Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính; Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế và tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về mức độ đáp ứng điều kiện.

đ) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành liên quan, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học.

Quyết định công nhận đại học (theo Mẫu số 4 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP) được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

3.2. Cách thức thực hiện:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua VNeID.

3.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

3.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Tờ trình đề nghị công nhận đại học (theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP), trong đó nêu rõ về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP.

b) Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý trực tiếp về việc đề nghị công nhận là đại học đối với cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc văn bản thể hiện sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng vốn góp, kèm theo danh sách nhà đầu tư và tỷ lệ vốn góp đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục, nghị quyết của Hội đồng trường tư thục.

c) Báo cáo tổng hợp số liệu ba năm liên tục tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ về: tổ chức, cơ cấu ngành và quy mô đào tạo, kèm theo danh sách các trường thuộc cơ cấu tổ chức; danh mục ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; số liệu quy mô đào tạo chính quy; đội ngũ giảng viên, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và giảng viên quốc tế tham gia giảng dạy; cơ cấu người học theo trình độ đào tạo và tỷ lệ người học là sinh viên quốc tế; nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kèm theo số liệu, minh chứng về sản phẩm khoa học và tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; điều kiện tài chính, bao gồm cơ cấu nguồn thu, cơ cấu chi, khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên và kết quả kiểm toán theo quy định.

d) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học.

3.1.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

3.4. Thời hạn giải quyết

Thời hạn giải quyết gồm:

- Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học, thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; lập báo cáo thẩm định và gửi các bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành liên quan, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở giáo dục đại học.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận đại học.

3.8. Lệ phí

Không

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu Tờ trình đề nghị công nhận đại học (theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

3.10.1. Cơ sở giáo dục đại học được công nhận là đại học khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

3.10.1.1. Về pháp lý và chủ thể sở hữu

a) Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập phải được cơ quan quản lý trực tiếp chấp thuận;

b) Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực phải đạt được sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng vốn góp.

3.10.1.2. Về đội ngũ giảng viên

a) Tỷ lệ giảng viên quốc tế, bao gồm cả giảng viên là người Việt Nam ở nước ngoài và người có quốc tịch nước ngoài, tham gia giảng dạy chương trình đào tạo chính quy các trình độ của giáo dục đại học, được xác định trong khoảng thời gian 12 tháng đến ngày 31 tháng 12 hàng năm, đạt tối thiểu 5,0% tổng số giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học;

b) Đội ngũ giảng viên cơ hữu trình độ tiến sĩ đạt tối thiểu 60%.

3.10.1.3. Về tổ chức, quy mô, cơ cấu đào tạo

a) Có ít nhất 03 trường thuộc cơ cấu tổ chức, đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP;

b) Có ít nhất 25 ngành đào tạo ở mỗi trình độ của giáo dục đại học đang hoạt động theo quy định hiện hành;

c) Quy mô đào tạo chính quy đạt từ 15.000 người học trở lên;

d) Tỷ lệ người học sau đại học trên tổng quy mô đào tạo chính quy đạt tối thiểu 20%;

đ) Tỷ lệ người học quốc tế theo học chương trình đào tạo chính quy cấp văn bằng đạt tối thiểu 3,0%.

3.10.1.4. Về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

a) Tỷ lệ sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bình quân của một giảng viên cơ hữu ít nhất trong một năm là 01 bài báo khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus hoặc sách xuất bản hoặc bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

b) Tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 20% tổng nguồn thu sự nghiệp của cơ sở giáo dục đại học;

Tỷ trọng thu từ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tổng thu hoạt động trong năm của cơ sở giáo dục đại học từ các hoạt động thường xuyên (bao gồm cả ngân sách nhà nước, nhà đầu tư hỗ trợ) và thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên, không bao gồm kinh phí đầu tư do Nhà nước hoặc nhà đầu tư cấp.

3.10.1.5. Về tài chính

a) Có nguồn thu hợp pháp ổn định để bảo đảm tự chủ chi thường xuyên theo quy định đối với cơ sở giáo dục đại học công lập;

b) Thực hiện công khai, minh bạch tài chính; báo cáo tài chính hằng năm được lập, kiểm toán đúng chế độ.

3.10.1.6. Các điều kiện về đội ngũ giảng viên tại khoản 2, tổ chức, quy mô và cơ cấu đào tạo tại khoản 3, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP phải được duy trì liên tục ít nhất 03 năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ.

3.10.2. Điều kiện đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học khi xét công nhận đại học

3.10.2.1. Điều kiện đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học khi xét công nhận đại học được quy định như sau:

a) Có ít nhất 05 ngành đào tạo cùng lĩnh vực ở mỗi trình độ của giáo dục đại học;

b) Có quy mô đào tạo chính quy từ 3.000 người học trở lên;

c) Có năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP.

3.10.2.2. Năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như sau:

a) Có cán bộ cơ hữu của đơn vị là chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp bộ hoặc cấp quốc gia duy trì liên tục trong ba năm gần nhất;

b) Tỷ lệ sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bình quân của một giảng viên cơ hữu ít nhất trong một năm là 01 bài báo khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus hoặc sách xuất bản hoặc bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

c) Có ít nhất 01 nhóm nghiên cứu mạnh được thành lập và công nhận theo quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học của Chính phủ.

3.10.2.3. Các điều kiện đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học tại khoản 1 Điều này và năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP phải được duy trì liên tục trong thời gian ít nhất 03 năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ.

3.10.2.4. Đối với các trường thuộc cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành lĩnh vực sức khỏe ngoài việc đáp ứng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 5 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP phải có cơ sở thực hành là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu theo Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Chính phủ.

3.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính

Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Chú thích:

Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC

(Tại Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026)

.....(1).....

.....(2).....

Số:/TTTr-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Về việc(3).....

Kính gửi:.....(4).....

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

1. Thông tin chung:

- Tên tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:.....
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Số điện thoại:.....
- Website:.....Email:

2. Đầu mối liên hệ:

- Họ và tên:Chức vụ:
- Số điện thoại:

II. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

III. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ SỰ PHẠM, QUY HOẠCH VÙNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

IV. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

1. Thông tin chung về đại học, đại học vùng, đại học quốc gia

- Tên tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:.....
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Website:Email:

2. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện để được công nhận

.....

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo:

- Đề án công nhận đại học vùng, đại học quốc gia;
- Báo cáo tổng hợp số liệu (đối với hồ sơ công nhận đại học);
- Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học, đại học vùng, đại học quốc gia;
-

Đề nghị(4).....xem xét, quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-
-

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học vùng, đại học quốc gia.
- (2) Tên cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia.
- (3) Ghi rõ nội dung đề nghị.
- (4) Người có thẩm quyền quyết định công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia.

MẪU QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC
(*Tại Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026*)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày ... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc(2).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH....(3).....

Căn cứ.....(4)

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận + [tên cơ sở giáo dục đại học] + là đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia.

[Tên đại học/đại học vùng/đại học quốc gia];

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

Điều..... (5)

Điều..... (6)

Điều..... (7)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên*)

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

(2) Ghi rõ trích yếu của quyết định.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(4) Nêu các căn cứ để ban hành quyết định (*văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định; các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định*).

- (5) Ghi rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia và nhiệm vụ, quyền hạn của giám đốc, phó giám đốc đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia.
- (6) Hiệu lực thi hành của quyết định.
- (7) Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định.

4. Công nhận đại học vùng

4.1. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở giáo dục đại học cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về cơ cấu tổ chức, ngành đào tạo, chương trình đào tạo, thông tin về người học, giảng viên, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tài chính trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; gửi 01 bộ hồ sơ theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP đến Bộ Giáo dục và Đào tạo qua dịch bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn trả hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học, thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; lập báo cáo thẩm định và gửi các bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp không đáp ứng điều kiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính; Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế và tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về mức độ đáp ứng điều kiện.

đ) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành liên quan, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học vùng.

Quyết định công nhận đại học vùng (theo Mẫu số 4 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP) được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

4.2. Cách thức thực hiện:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua VNeID.

4.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

4.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị công nhận đại học vùng (theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP), trong đó nêu rõ về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP.

b) Đề án công nhận đại học vùng (trong đó có các nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP: Báo cáo tổng hợp số liệu ba năm liên tục tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ về: tổ chức, cơ cấu ngành và quy mô đào tạo, kèm theo danh sách các trường thuộc cơ cấu tổ chức; danh mục ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; số liệu quy mô đào tạo chính quy; đội ngũ giảng viên, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và giảng viên quốc tế tham gia giảng dạy; cơ cấu người học theo trình độ đào tạo và tỷ lệ người học là sinh viên quốc tế; nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kèm theo số liệu, minh chứng về sản phẩm khoa học và tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; điều kiện tài chính, bao gồm cơ cấu nguồn thu, cơ cấu chi, khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên và kết quả kiểm toán theo quy định).

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng.

4.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết

Thời hạn giải quyết gồm:

- Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học, thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; lập báo cáo thẩm định và gửi các bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành liên quan, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học vùng.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ sở giáo dục đại học.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học vùng.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận đại học vùng.

4.8. Lệ phí:

Không.

4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu Tờ trình đề nghị công nhận đại học vùng (theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

4.10.1. Cơ sở giáo dục đại học được công nhận là đại học vùng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

4.10.1.1. Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển thành đại học vùng, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, quy hoạch vùng; đề án xác định sự cần thiết, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực và lộ trình thực hiện.

4.10.1.2. Có ít nhất 05 đơn vị là trường đại học thành viên đáp ứng Chuẩn cơ sở giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo trình độ tiến sĩ hoặc trường thuộc đáp ứng các điều kiện đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP và phải được duy trì liên tục trong thời gian ít nhất ba năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ công nhận.

4.10.1.3. Về lĩnh vực đào tạo: Cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học vùng phải tổ chức đào tạo ở tất cả các trình độ của giáo dục đại học nhiều ngành thuộc các lĩnh vực khác nhau phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của vùng hoặc liên kết vùng.

4.10.2. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP: Cơ sở giáo dục đại học được công nhận là đại học khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

4.10.2.1. Về pháp lý và chủ thể sở hữu

a) Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập phải được cơ quan quản lý trực tiếp chấp thuận;

b) Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực phải đạt được sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng vốn góp.

4.10.2.2. Về đội ngũ giảng viên

a) Tỷ lệ giảng viên quốc tế, bao gồm cả giảng viên là người Việt Nam ở nước ngoài và người có quốc tịch nước ngoài, tham gia giảng dạy chương trình đào tạo chính quy các trình độ của giáo dục đại học, được xác định trong khoảng thời gian 12 tháng đến ngày 31 tháng 12 hàng năm, đạt tối thiểu 5,0% tổng số giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học;

b) Đội ngũ giảng viên cơ hữu trình độ tiến sĩ đạt tối thiểu 60%.

4.10.2.3. Về tổ chức, quy mô, cơ cấu đào tạo

a) Có ít nhất 03 trường thuộc cơ cấu tổ chức, đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP;

b) Có ít nhất 25 ngành đào tạo ở mỗi trình độ của giáo dục đại học đang hoạt động theo quy định hiện hành;

c) Quy mô đào tạo chính quy đạt từ 15.000 người học trở lên;

d) Tỷ lệ người học sau đại học trên tổng quy mô đào tạo chính quy đạt tối thiểu 20%;

đ) Tỷ lệ người học quốc tế theo học chương trình đào tạo chính quy cấp văn bằng đạt tối thiểu 3,0%.

4.10.2.4. Về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

a) Tỷ lệ sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bình quân của một giảng viên cơ hữu ít nhất trong một năm là 01 bài báo khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus hoặc sách xuất bản hoặc bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

b) Tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 20% tổng nguồn thu sự nghiệp của cơ sở giáo dục đại học;

Tỷ trọng thu từ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tổng thu hoạt động trong năm của cơ sở giáo dục đại học từ các hoạt động thường xuyên (bao gồm cả ngân sách nhà nước, nhà đầu tư hỗ trợ) và thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên, không bao gồm kinh phí đầu tư do Nhà nước hoặc nhà đầu tư cấp.

4.10.2.5. Về tài chính

a) Có nguồn thu hợp pháp ổn định để bảo đảm tự chủ chi thường xuyên theo quy định đối với cơ sở giáo dục đại học công lập;

b) Thực hiện công khai, minh bạch tài chính; báo cáo tài chính hằng năm được lập, kiểm toán đúng chế độ.

4.10.2.6. Các điều kiện về đội ngũ giảng viên tại khoản 2, tổ chức, quy mô và cơ cấu đào tạo tại khoản 3, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP phải được duy trì liên tục ít nhất 03 năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ.

4.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính

Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:.....
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Website:Email:

2. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện để được công nhận

.....

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo:

- Đề án công nhận đại học vùng, đại học quốc gia;
- Báo cáo tổng hợp số liệu (đối với hồ sơ công nhận đại học);
- Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học, đại học vùng, đại học quốc gia;
-

Đề nghị(4).....xem xét, quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-
-

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học vùng, đại học quốc gia.
- (2) Tên cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia.
- (3) Ghi rõ nội dung đề nghị.
- (4) Người có thẩm quyền quyết định công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia.

MẪU QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC VÙNG
(*Tại Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026*)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày ... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc(2).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH....(3).....

Căn cứ.....(4)

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận + [tên cơ sở giáo dục đại học] + là đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia.

[Tên đại học/đại học vùng/đại học quốc gia];

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

Điều..... (5)

Điều..... (6)

Điều..... (7)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên*)

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

(2) Ghi rõ trích yếu của quyết định.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(4) Nêu các căn cứ để ban hành quyết định (*văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định; các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định*).

- (5) Ghi rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia và nhiệm vụ, quyền hạn của giám đốc, phó giám đốc đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia.
- (6) Hiệu lực thi hành của quyết định.
- (7) Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định.

5. Công nhận đại học quốc gia

5.1. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở giáo dục đại học cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về cơ cấu tổ chức, ngành đào tạo, chương trình đào tạo, thông tin về người học, giảng viên, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tài chính trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; gửi 01 bộ hồ sơ theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP đến Bộ Giáo dục và Đào tạo qua dịch bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn trả hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học, thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; lập báo cáo thẩm định và gửi các bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính; Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế và tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về mức độ đáp ứng điều kiện.

đ) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành liên quan, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận đại học quốc gia.

Quyết định công nhận đại học quốc gia (theo Mẫu số 4 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP) được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

5.2. Cách thức thực hiện

a) Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua VNeID.

5.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

5.3.1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận đại học quốc gia (theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP), trong đó nêu rõ về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP.

b) Đề án công nhận đại học quốc gia (trong đó có các nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP: Báo cáo tổng hợp số liệu ba năm liên tục tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ về: tổ chức, cơ cấu ngành và quy mô đào tạo, kèm theo danh sách các trường thuộc cơ cấu tổ chức; danh mục ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; số liệu quy mô đào tạo chính quy; đội ngũ giảng viên, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và giảng viên quốc tế tham gia giảng dạy; cơ cấu người học theo trình độ đào tạo và tỷ lệ người học là sinh viên quốc tế; nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kèm theo số liệu, minh chứng về sản phẩm khoa học và tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; điều kiện tài chính, bao gồm cơ cấu nguồn thu, cơ cấu chi, khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên và kết quả kiểm toán theo quy định).

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học quốc gia.

5.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết

Thời hạn giải quyết gồm:

- Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học, thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; lập báo cáo thẩm định và gửi các bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành liên quan, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận đại học quốc gia.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ sở giáo dục đại học.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận đại học quốc gia.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận đại học quốc gia.

5.8. Lệ phí

Không

5.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

Mẫu Tờ trình đề nghị công nhận đại học quốc gia (theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

5.10.1. Cơ sở giáo dục đại học được công nhận là đại học quốc gia khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

5.10.1.1. Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển thành đại học quốc gia, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm, quy hoạch vùng; đề án xác định sự cần thiết, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực và lộ trình thực hiện.

5.10.1.2. Có ít nhất 05 đơn vị là trường đại học thành viên đáp ứng Chuẩn cơ sở giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo trình độ tiến sĩ hoặc trường thuộc đáp ứng các điều kiện đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP và phải được duy trì liên tục trong thời gian ít nhất ba năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ công nhận.

5.10.1.3. Về lĩnh vực đào tạo: Cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học quốc gia phải tổ chức đào tạo ở tất cả các trình độ của giáo dục đại học đối với các lĩnh vực khoa học tự nhiên, toán và thống kê, kỹ thuật, máy tính và công nghệ thông tin, khoa học xã hội và hành vi, nhân văn, kinh doanh và quản lý, sức khỏe.

5.10.2. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP: Cơ sở giáo dục đại học được công nhận là đại học khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

5.10.2.1. Về pháp lý và chủ thể sở hữu

a) Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập phải được cơ quan quản lý trực tiếp chấp thuận;

b) Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực phải đạt được sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng vốn góp.

5.10.2.2. Về đội ngũ giảng viên

a) Tỷ lệ giảng viên quốc tế, bao gồm cả giảng viên là người Việt Nam ở nước ngoài và người có quốc tịch nước ngoài, tham gia giảng dạy chương trình đào tạo chính quy các trình độ của giáo dục đại học, được xác định trong khoảng thời gian 12 tháng đến ngày 31 tháng 12 hàng năm, đạt tối thiểu 5,0% tổng số giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học;

b) Đội ngũ giảng viên cơ hữu trình độ tiến sĩ đạt tối thiểu 60%.

5.10.2.3. Về tổ chức, quy mô, cơ cấu đào tạo

a) Có ít nhất 03 trường thuộc cơ cấu tổ chức, đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP;

b) Có ít nhất 25 ngành đào tạo ở mỗi trình độ của giáo dục đại học đang hoạt động theo quy định hiện hành;

c) Quy mô đào tạo chính quy đạt từ 15.000 người học trở lên;

d) Tỷ lệ người học sau đại học trên tổng quy mô đào tạo chính quy đạt tối thiểu 20%;

đ) Tỷ lệ người học quốc tế theo học chương trình đào tạo chính quy cấp văn bằng đạt tối thiểu 3,0%.

5.10.2.4. Về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

a) Tỷ lệ sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bình quân của một giảng viên cơ hữu ít nhất trong một năm là 01 bài báo khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus hoặc sách xuất bản hoặc bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

b) Tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 20% tổng nguồn thu sự nghiệp của cơ sở giáo dục đại học;

Tỷ trọng thu từ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tổng thu hoạt động trong năm của cơ sở giáo dục đại học từ các hoạt động thường xuyên (bao gồm cả ngân sách nhà nước, nhà đầu tư hỗ trợ) và thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên, không bao gồm kinh phí đầu tư do Nhà nước hoặc nhà đầu tư cấp.

5.10.2.5. Về tài chính

a) Có nguồn thu hợp pháp ổn định để bảo đảm tự chủ chi thường xuyên theo quy định đối với cơ sở giáo dục đại học công lập;

b) Thực hiện công khai, minh bạch tài chính; báo cáo tài chính hằng năm được lập, kiểm toán đúng chế độ.

5.10.2.6. Các điều kiện về đội ngũ giảng viên tại khoản 2, tổ chức, quy mô và cơ cấu đào tạo tại khoản 3, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP phải được duy trì liên tục ít nhất 03 năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ.

5.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.

MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC QUỐC GIA
(*Tại Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026*)

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
 Số:/TTTr-....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Về việc(3).....

Kính gửi:.....(4).....

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

1. Thông tin chung:

- Tên tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:.....
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Số điện thoại:.....
- Website:.....Email:

2. Đầu mối liên hệ:

- Họ và tên:Chức vụ:
- Số điện thoại:

II. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

III. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ SỰ PHẠM, QUY HOẠCH VÙNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

IV. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

1. Thông tin chung về đại học, đại học vùng, đại học quốc gia

- Tên tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:.....
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Website:Email:

2. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện để được công nhận

.....

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo:

- Đề án công nhận đại học vùng, đại học quốc gia;
- Báo cáo tổng hợp số liệu (đối với hồ sơ công nhận đại học);
- Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học, đại học vùng, đại học quốc gia;
-

Đề nghị(4).....xem xét, quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-
-

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học vùng, đại học quốc gia.
- (2) Tên cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia.
- (3) Ghi rõ nội dung đề nghị.
- (4) Người có thẩm quyền quyết định công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia.

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA**

(Tại Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026)

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-.....

....., ngày ... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc(2).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH....(3).....

Căn cứ.....(4)

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận + [tên cơ sở giáo dục đại học] + là đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia.

[Tên đại học/đại học vùng/đại học quốc gia];

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

Điều..... (5)

Điều..... (6)

Điều..... (7)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-;

-;

- Lưu: VT,

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

(2) Ghi rõ trích yếu của quyết định.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

- (4) Nêu các căn cứ để ban hành quyết định (*văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định; các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định*).
- (5) Ghi rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia và nhiệm vụ, quyền hạn của giám đốc, phó giám đốc đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia.
- (6) Hiệu lực thi hành của quyết định.
- (7) Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định.